

HỢP ĐỒNG BÁN NGOẠI TỆ GIAO NGAY¹
SPOT CONTRACT FOR SALE OF FOREIGN CURRENCY

Số (Reference Number):/...../

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, các bên gồm:

This Spot Contract for Sale of Foreign Currency (“**Contract**”) is entered into this day of, at, by and between:

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank - Branch <i>Sau đây gọi tắt là MSB</i> <i>Hereinafter referred to as “MSB”</i>	Khách hàng: Customer
Địa chỉ: <i>Address</i>	Địa chỉ: <i>Address</i>
MSDN số: <i>Business Registration Certificate Number/</i> <i>Certificate of Incorporation Number</i>	MSDN số: <i>Business Registration Certificate Number/</i> <i>Certificate of Incorporation Number</i>
Điện thoại: Fax: <i>Phone Number Fax Number</i>	Điện thoại: Fax: <i>Phone Number Fax Number</i>
Đại diện: <i>Represented by</i>	Đại diện: <i>Represented by</i>
Chức vụ: <i>acting as its</i>	Chức vụ: <i>acting as its</i>
Ủy quyền số: <i>under Power of Attorney Number/Letter of</i> <i>Authority Number</i>	Ủy quyền số: <i>under Power of Attorney Number/Letter of</i> <i>Authority Number</i>
	Thông tin của thỏa thuận pháp lý ² : Khách hàng có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý không? <i>Information relating to Legal Arrangement: Is the Customer a trustee in any legal arrangement?</i> ☐ Có (điền MB15/QĐ.FI.044 – Thông tin Thỏa thuận pháp lý) <i>Yes (If then, please fill out Form MB15/QĐ.FI.044 – Legal Arrangement Declaration Form)</i>

¹ Nếu Hợp đồng này tích hợp Ủy nhiệm chi, ĐVKD sửa thành “Hợp đồng bán ngoại tệ giao ngay kiêm Ủy nhiệm chi/Lệnh chi”/“*Spot Contract for Purchase of Foreign Currency and Payment Order/Payment Instruction*”² Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận/A *legal arrangement is a trust or otherwise similar or equivalent agreement legal agreement governed under foreign laws, whereby a trustee is entrusted with or holds the legal title of an asset for a trustor/settlor to administer, hold, manage, and supervise such asset for the beneficiary's benefit or for the purpose of such agreement.*

	☐ Không No
--	--------------------------------------

Hai bên đã đồng ý ký kết **Hợp đồng bán ngoại tệ giao ngay** với các điều khoản như sau:
The Parties hereto agree as follows:

Điều 1. Nội dung giao dịch

Clause 1. Terms of Transaction

Cặp đồng tiền giao dịch:
Currency Pair

Tỷ giá giao dịch: (E₀)
Exchange Rate

Số lượng ngoại tệ MSB bán cho Khách hàng: (Bằng chữ:)
Amount of foreign currency to be sold by MSB to the Customer: (In words:)

Số tiền Khách hàng thanh toán cho MSB: (Bằng chữ:)
Amount payable by MSB to the Customer: (In words:)

Ngày giao dịch:
Trade Date

Ngày thanh toán:
Settlement Date

Điều 2. Mục đích sử dụng:

Clause 2. Purpose of Foreign Currency

1. Khách hàng cam kết sử dụng số ngoại tệ cho mục đích sau:

The Customer represents and warrants that it will apply the amount of foreign currency to be purchased from MSB hereunder for the purpose of:

☐ Thanh toán hàng nhập khẩu theo Hợp đồng số.../LC số... ³ /Payment for imports of goods and services pursuant to Contract/Letter of Credit No. ...	☐ Chuyển tiền một chiều ⁴ /One-way money transfer
☐ Chuyển thu nhập từ hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài/Remittance of income generated from outward foreign direct investments	☐ Chuyển tiền khi được phép giảm vốn đầu tư trực tiếp vào Việt Nam/Remittance when the decrease in foreign direct investment net inflows is permitted
☐ Chuyển tiền đầu tư trực tiếp của Việt Nam ra nước ngoài/Remittance of foreign direct investment net outflows	☐ Chuyển thu nhập từ hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài/Remittance of income generated from outward portfolio investments
☐ Thanh toán tiền lãi và trả nợ gốc các khoản vay nước ngoài cho Hợp đồng/Khế ước số... ⁵ /Payment of principal of and accrued interests on foreign loans pursuant to Contract/Agreement No. ...	☐ Thanh toán tiền lãi và trả nợ gốc các khoản vay ngoại tệ trong nước cho Hợp đồng/Khế ước số... ⁶ /Payment of principal of and accrued interests on domestic loans in foreign currency pursuant to Contract/ Agreement No.

³ Ghi rõ số Hợp đồng ngoại thương/Hóa đơn thương mại/Purchase Order/LC số/D/P số hoặc số giấy tờ có giá trị tương đương/Please specify the reference number to the Commercial Contract/Commercial Invoice/Purchase Order/Letter of Credit/D/P or an equivalent document.

⁴ Là các giao dịch chuyển tiền từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài qua ngân hàng, qua mạng bưu chính công cộng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích mang tính chất tài trợ, viện trợ hoặc giúp đỡ thân nhân gia đình, sử dụng chỉ tiêu cá nhân không có liên quan đến việc thanh toán xuất khẩu, nhập khẩu về hàng hóa và dịch vụ. (Khoản 7 Điều 4 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005, được sửa đổi năm 2013). Ghi rõ loại giao dịch vãng lai/số hóa đơn/chứng từ (nếu có)/Remittance transactions from Vietnam to overseas and vice versa via bank transfers and public postal networks operated by public-utility postal services providers for the purposes of family sponsorship or assistance and personal spending unrelated to payments for import and export of goods and services (according to Clause 7, Article 4 of the Ordinance On Foreign Exchange dated in 2005, as amended in 2013). Please specify, if a transaction, the purpose or, if an invoice or a related document, the reference number (if any).

⁵ Ghi rõ số Hợp đồng/Khế ước số hoặc số giấy tờ chứng minh mục đích có giá trị Pháp lý tương đương/Please specify the reference number to the Contract/Agreement or an equivalent document.

⁶ Ghi rõ số Hợp đồng/Khế ước số hoặc số giấy tờ chứng minh mục đích có giá trị Pháp lý tương đương/Please specify the reference number to the Contract/Agreement or an equivalent document.

	...
☐ Mục đích khác ⁷ /Other:	

Lý do mua ngoại tệ⁸: Do nguyên nhân khách quan khiến nguồn ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Khách hàng bị chậm thanh toán dẫn đến không có/chưa có đủ nguồn ngoại tệ để trả nợ tại Ngân hàng cho vay. Vì vậy, Khách hàng đề nghị MSB bán số lượng ngoại tệ cần thiết trên và chuyển số ngoại tệ đó cho Ngân hàng cho vay. Khi nhận được ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, Khách hàng cam kết và đảm bảo sẽ bán số ngoại tệ này cho MSB theo quy định của pháp luật.

Due to a Force Majeure Event, late payments using foreign currency from its business activities cause the Customer to have insufficient foreign currency funds to pay any amounts due and payable to its lending institution. Therefore, the Customer asks MSB to sell the Customer, and pay its lending institution by bank transfer, amounts in foreign currency equal to such amounts due and payable. Upon receipt of such payments, the Customer represents and warrants that it will sell such amounts to MSB under applicable laws.

2. Khách hàng cung cấp bổ sung hồ sơ chứng minh mục đích mua ngoại tệ như sau⁹:
The Customer shall provide the following documents in support of the Purpose:

STT No.	Tên hồ sơ, chứng từ Document	Bản chính/Bản sao Original/Copy	Ngày xuất trình ¹⁰ Date of Presentation
1			
2			

Điều 3. Phương thức thanh toán¹¹

Clause 3. Payment Term

Vào Ngày thanh toán:

On the Settlement Date:

Khách hàng thanh toán cho MSB: <i>The Customer shall make the payment to MSB as below:</i>		Sau khi Khách hàng đã thanh toán cho MSB, MSB thanh toán cho Khách hàng ¹² : <i>Upon receipt of payment from the Customer to MSB, MSB shall make the payment to the Customer accordingly</i>	
☐ Chuyển khoản <i>By bank transfer</i>		☐ Chuyển khoản <i>By bank transfer</i>	
Tài khoản số: <i>Account Number</i>		Tài khoản số: <i>Account Number</i>	

⁷ Ghi rõ mục đích mua ngoại tệ cho số Hóa đơn/Chứng từ.../Please specify the purpose of the purchase of foreign currency in support of Invoice/Receipt No. ...

⁸ Áp dụng trong trường hợp KH mua ngoại tệ để trả nợ vay trong nước, ĐVKD chủ động xóa nếu không thuộc trường hợp này.

⁹ Áp dụng trong trường hợp KH được phép bổ sung sau một số chứng từ, hồ sơ. Trường hợp không áp dụng, ĐVKD xóa bỏ.

¹⁰ Trường hợp bổ sung sau thì phải ghi rõ thời hạn cam kết/If you wish to present the documents late, please specify the date you wish to so present.

¹¹ ĐVKD chủ động xóa phương thức thanh toán khách hàng không sử dụng (Tiền mặt/Chuyển khoản). Phương thức thanh toán "Tiền mặt" chỉ áp dụng với các Khách hàng là Đại lý đối ngoại tệ, phù hợp với QĐ.RB.082 và các quy định của pháp luật. Trường hợp Khách hàng mua ngoại tệ từ nguồn vốn vay, Đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại PL13/QĐ.FI.044.

¹² Trường hợp Khách hàng chuyển tiền quốc tế không có tài khoản ngoại tệ tại MSB, ĐVKD chủ động thay "MSB thanh toán cho Khách hàng" bằng "Theo lệnh chuyển tiền quốc tế số..."/"As set out in International Wire Transfer number..." đồng thời tuân thủ quy định của MSB về thanh toán và chuyển tiền quốc tế.

Mở tại: <i>With</i>		Mở tại: <i>With</i>	
Chủ tài khoản: <i>Account Holder</i>		Chủ tài khoản: <i>Account Holder</i>	
Số tiền: <i>Amount to be debited</i>		Số tiền: <i>Amount to be credited</i>	
Loại tiền: <i>Currency</i>		Loại tiền: <i>Currency</i>	
Nội dung: <i>Description</i>		Nội dung: <i>Description</i>	
*Khách hàng ủy quyền cho MSB được tự động ghi nợ tài khoản trên của Khách hàng để thực hiện Hợp đồng này (áp dụng với trường hợp Khách hàng mở tài khoản tại MSB)¹³. <i>Where the Customer maintains an account with MSB, the Customer authorizes MSB to automatically debit the account specified above for the purpose of this Contract.</i>			
☐ Tiền mặt <i>In cash</i>		☐ Tiền mặt <i>In cash</i>	

¹⁴Nếu Hợp đồng này kiêm Ủy nhiệm chi/Lệnh chi thì phí chuyển tiền (nếu có) do:

If this Contract incorporates a Payment Order/Payment Instruction, then any applicable wire transfer fees or charges (if any) shall be borne by:

☐ Người hưởng chịu
The beneficiary

☐ Người chuyển chịu
The sender

Điều 4. Điều khoản thi hành

Clause 4. Miscellaneous

- Bằng việc giao kết Hợp đồng này, Khách hàng xác nhận (i) đã được MSB cung cấp đầy đủ thông tin, giải thích chi tiết, rõ ràng về bản Điều khoản và điều kiện mua/bán ngoại tệ giao ngay tại MSB được công bố công khai trên website www.msb.com.vn và/hoặc tại các điểm giao dịch của MSB, (ii) đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với nội dung của Hợp đồng này và bản Điều khoản và điều kiện mua/bán ngoại tệ giao ngay tại MSB.
The Customer hereby acknowledges and agrees that it (i) has had provided sufficient information about, and fully and thoroughly explained to it, the Spot Foreign Exchange Terms and Conditions published by MSB on the website at www.msb.com.vn and/or at the transaction units (the “Terms and Conditions”), and (ii) has read, understands, and agrees to be bound by, this Contract and the Terms and Conditions.
- Hợp đồng này cùng với Bản Điều khoản và điều kiện mua/bán ngoại tệ giao ngay tại MSB được công bố công khai trên website www.msb.com.vn và/hoặc tại các điểm giao dịch của MSB và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này/Bản Điều khoản và điều kiện mua/bán ngoại tệ giao ngay tại MSB (nếu có) tạo thành một thỏa thuận thống nhất, không

¹³ Trường hợp Khách hàng không có tài khoản tại MSB, mua bán qua tài khoản Nostro, ĐVKD thực hiện theo hướng dẫn tại PL02/QĐ.FI.044

¹⁴ Áp dụng cho trường hợp Hợp đồng bán ngoại tệ giao ngay kiêm Ủy nhiệm chi/Lệnh chi, nếu không tích hợp ĐVKD chủ động xóa.

tách rời có giá trị pháp lý như một Hợp đồng mua ngoại tệ giao ngay hoàn chỉnh.

This Contract, together with the Terms and Conditions and any schedules, amendments, and/or supplements both hereto and thereto, constitutes the full and entire understanding and agreement between the Parties with respect to the subject matter hereof. The Terms and Conditions and any schedules, amendments, and/or supplements both hereto and thereto, shall form an integral part of, and have the same legal effect as, this Contract.

3. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau bằng tiếng Việt và tiếng Anh, mỗi bên giữ 01 bản để cùng thực hiện. Trường hợp có sự khác nhau hoặc mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt có giá trị ưu tiên áp dụng.

This Contract is made in two (02) originals of equal validity in Vietnamese and English, each Party keeping one (01) original for its performance. In the event of any inconsistency or conflict between the Vietnamese text and the English text, the Vietnamese text shall prevail and control.

Đại diện MSB

For and on behalf of MSB

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Signature, full name, and stamp)

Đại diện Khách hàng¹⁵

For and on behalf of the Customer

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Signature, full name, and stamp)

Kế toán trưởng Khách hàng

Chief Accountant of the Customer

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)

¹⁵ Là người đại diện hợp pháp của Khách hàng. Nếu Hợp đồng bán ngoại tệ giao ngay kèm Ủy nhiệm chi/Lệnh chi, Người đại diện hợp pháp phải có thẩm quyền ký đại diện trong giao dịch tài khoản và ký kết giao dịch mua bán ngoại tệ với MSB; Trường hợp có hai người đại diện riêng biệt thì phải bổ sung chữ ký của đại diện hợp pháp của chủ tài khoản/*The Customer's authorized representative. If this Contract incorporates a Payment Order/Payment Instruction, such person must be so duly authorized to execute account transactions and enter into foreign exchange transactions with MSB. If the Customer is represented by two (02) separate persons, the account holder's lawful representatives must also affix their signatures to this Contract.*